BỘ TÀI CHÍNH **CỤC THUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4937/CT-NVT V/v hướng dẫn đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

Kính gửi: Thuế các tỉnh/thành phố.

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 90/2026/TT-BTC quy định về đăng ký thuế.

Để triển khai quy định các quy định nêu trên, Cục Thuế hướng dẫn việc đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc trường hợp đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế như sau:

1. Đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

Chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

1.1. Đăng ký thuế lần đầu:

a) Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản tương đương.

b) Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký thuế Mẫu số 01-ĐKT và các bảng kê ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC; Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp cho chi nhánh, văn phòng đại diện.

Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin theo mẫu tờ khai đăng ký thuế và các bảng kê (nếu có), trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- Tại chỉ tiêu 10 (Loại hình kinh tế) trên Mẫu số 01-ĐKT: Tích vào ô "VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam".

- Tại chỉ tiêu 13 (Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế): Ghi chính xác, đầy đủ tên, mã số thuế của công ty ở nước ngoài được cấp theo pháp luật của nước nơi công ty được thành lập hoặc đăng ký thành lập.

- Tại Mẫu BK07-ĐKT (Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam): Kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi trên bảng kê. Trong đó:

+ Chủ sở hữu pháp lý là tổ chức, cá nhân đứng tên sở hữu phần vốn, cổ phần hoặc quyền sở hữu tương đương đối với công ty theo pháp luật của nước nơi công ty được thành lập hoặc đăng ký thành lập.

+ Chủ sở hữu hưởng lợi được xác định theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền, khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này.

c) Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

d) Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Thuế tỉnh, thành phố nơi chi nhánh, văn phòng đại diện đặt trụ sở.

1.2. Thay đổi thông tin đăng ký thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi (bao gồm thay đổi thông tin trên tờ khai đăng ký thuế và thay đổi thông tin trên các bảng kê).

b) Thành phần hồ sơ: Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế Mẫu số 08-MST, bảng kê có thay đổi ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC; Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp nếu thông tin trên giấy tờ này có thay đổi.

Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2026, người nộp thuế nộp bổ sung Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam (Mẫu BK07-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) khi thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế.

c) Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

d) Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

1.3. Thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp

Người nộp thuế phải thực hiện thủ tục với cơ quan thuế quản lý nơi chuyển đi và cơ quan thuế nơi chuyển đến như sau:

a) Tại nơi chuyển đi

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi (bao gồm thay đổi thông tin trên tờ khai đăng ký thuế và thay đổi thông tin trên các bảng kê).

- Thành phần hồ sơ: Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế Mẫu số 08-MST, bảng kê có thay đổi ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC; Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp nếu thông tin trên giấy tờ này có thay đổi.

Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2026, người nộp thuế nộp bổ sung Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam (Mẫu BK07-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) khi thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế.

- Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế (nơi chuyển đi).

b) Tại nơi chuyển đến

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến Mẫu số 30/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

- Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Thuế tỉnh/thành phố nơi người nộp thuế đặt trụ sở mới.

2.4. Tạm ngừng hoạt động, kinh doanh và hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

- Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc trước khi tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn.

- Thành phần hồ sơ: Thông báo mẫu số 23/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC. Trong đó: Thời gian tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không quá 12 tháng đối với 01 lần thông báo.

Trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh, người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, trường hợp có thay đổi thông tin (bao gồm cả thay đổi thông tin chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài), người nộp thuế phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định.

- Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

2.5. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC và bản sao quyết định hoặc thông báo chấm dứt hoạt động hoặc giấy tờ khác tương đương.

Người nộp thuế phải hoàn thành các nghĩa vụ trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 90/2026/TT-BTC.

- Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

2.6. Khôi phục mã số thuế

Trường hợp người nộp thuế bị thu hồi giấy phép, sau đó được cơ quan thẩm quyền hủy bỏ văn bản thu hồi giấy phép; hoặc người nộp thuế đã nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, sau đó có nhu cầu tiếp tục hoạt động và cơ quan thuế chưa ban hành thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì người nộp thuế thực hiện nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC; Bản sao văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương của cơ quan có thẩm quyền.

Người nộp thuế phải chấp hành đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ theo quy định.

- Hình thức nộp hồ sơ: Người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

- Cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.

2.7. Một số lưu ý về việc cung cấp thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài

- Chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có nghĩa vụ kê khai, cập nhật cho cơ quan thuế thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi của công ty mẹ ở nước ngoài mà mình trực thuộc hoặc đại diện khi đăng ký thuế lần đầu và khi thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định;

- Chi nhánh, văn phòng đại diện có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến thông tin theo quy định trong thời gian hoạt động, bảo đảm cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thuế; thời hạn lưu trữ tối thiểu là năm (05) năm kể từ khi kết thúc năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo có liên quan;

- Khi chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, cơ quan thuế có trách nhiệm lưu trữ thông tin do chi nhánh, văn phòng đại diện cung cấp theo quy định trong thời hạn tối thiểu năm (05) năm kể từ năm dương lịch chấm dứt hoạt động;

- Trường hợp không thể thực hiện thủ tục đăng ký thuế bằng hình thức điện tử, người nộp thuế nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua đường bưu chính công ích. Việc kê khai thông tin trên Mẫu BK07-ĐKT cần lưu ý ghi thông tin "Giấy tờ pháp lý/Mã số đăng ký" tại mục 1, "giấy tờ pháp lý" tại mục 2 như sau:

+ Nếu là cá nhân người Việt Nam (trừ người Việt Nam sống ở nước ngoài không có căn cước/căn cước công dân): Ghi "Căn cước/căn cước công dân" và số căn cước công dân.

+ Nếu là cá nhân người nước ngoài/người Việt Nam sống ở nước ngoài và có hộ chiếu: Ghi "Hộ chiếu" và điền số hộ chiếu.

+ Nếu là cá nhân người nước ngoài/người Việt Nam sống ở nước ngoài không có hộ chiếu: Ghi "Giấy tờ pháp lý khác" và điền số giấy tờ.

+ Đối với tổ chức: Ghi loại giấy tờ pháp lý được cấp và điền số giấy tờ.

2. Công tác quản lý đăng ký, theo dõi, giám sát của cơ quan thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

2.1. Quản lý đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài:

- Đối với trường hợp đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đăng ký thuế: Cơ quan thuế khi thực hiện xử lý hồ sơ đăng ký thuế cần lưu ý hướng dẫn người nộp thuế nộp Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam (Mẫu số BK07-ĐKT) kèm theo tờ khai đăng ký thuế.

Khi cập nhật thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế, cơ quan thuế cần xác định đúng mã loại hình kinh tế tương ứng (mã 0202 đối với Chi nhánh công ty nước ngoài, mã 2001 đối với Văn phòng đại diện của công ty nước ngoài) để phục vụ công tác báo cáo thống kê được chính xác.

- Đối với trường hợp chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2026 và đang hoạt động: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện rà soát, liên hệ với người nộp thuế để hướng dẫn người nộp thuế nộp bổ sung Bảng kê Mẫu số BK07-ĐKT ban hành theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC để đảm bảo tính sẵn có của thông tin.

2.2. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc kê khai thông tin chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Về việc giám sát, xác minh thông tin: Cơ quan thuế quản lý người nộp thuế thực hiện thu thập, đối chiếu tính đầy đủ, chính xác và nhất quán của thông tin do NNT cung cấp với dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước và các thông tin thu thập được từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc các nguồn thông tin hợp pháp khác phục vụ công tác quản lý thuế và trao đổi thông tin.

Thuế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý toàn bộ dữ liệu từ Tờ khai 01-ĐKT và Bảng kê BK07-ĐKT của người nộp thuế trên Hệ thống Quản lý thuế tập trung (TMS) để quản lý thống nhất.

3. Tổ chức thực hiện

Cục Thuế đề nghị Trưởng Thuế các tỉnh/thành phố chỉ đạo các Phòng chức năng tổ chức triển khai thực hiện thống nhất các nội dung nêu trên và một số nội dung sau:

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn quản lý thực hiện

đăng ký thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định 252/2026/NĐ-CP, Thông tư 90/2026/TT-BTC.

- Tổ chức công tác rà soát, chuẩn hóa thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn quản lý. Trường hợp thông tin đăng ký thuế không đầy đủ, cần phải giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC. Khi người nộp thuế thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế, hướng dẫn người nộp thuế bổ sung Bảng kê thông tin chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi (Mẫu số BK07-ĐKT).

- Định kỳ bắt đầu từ tháng 7/2026, chậm nhất vào ngày 20 của tháng sau, trên cơ sở khai thác dữ liệu trên Hệ thống quản lý thuế tập trung, Cục Thuế sẽ tổng hợp tình hình nộp Bảng kê 07-ĐKT của chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và gửi Thuế các tỉnh, thành phố để kiểm soát việc kê khai của chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam qua hệ thống thư điện tử. Thuế, tỉnh thành phố cử đầu mối và gửi thông tin bao gồm tên, chức danh, đơn vị công tác, email, số điện thoại (cố định và di động) về địa chỉ thư điện tử ltctu@gdt.gov.vn (Lê Thị Cẩm Tú, chuyên viên Ban Nghiệp vụ thuế và lkchi@gdt.gov.vn (Lê Kim Chi, chuyên viên Ban Nghiệp vụ thuế).

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo về Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế) để được hướng dẫn xử lý thống nhất.

Cục Thuế thông báo để Thuế các tỉnh/thành phố được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đồng chí Cục trưởng (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Các Ban: PC, CS (để p/h);
- Lưu: VT, NVT.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ

BỘ TÀI CHÍNH CỤC THUẾ

Nguyễn Thị Thu